

XÂY DỰNG TÂM THỂ HỌC HỢP TÁC TRONG DẠY HỌC NGỮ VĂN Ở CAO ĐẲNG SƯ PHẠM XUẤT PHÁT TỪ ĐẶC TRƯNG BỘ MÔN

ThS. CHÂU THỊ KIM NGÂN*

1. Đổi mới việc dạy và học môn *Ngữ văn* trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng GD-ĐT đã và đang trở thành yêu cầu cấp thiết. Để đáp ứng yêu cầu “dạy chữ” kết hợp với “dạy người”, khơi dậy ở học sinh (HS) niềm say mê, tình yêu văn học từ những tiết học thực sự hấp dẫn, lôi cuốn..., đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn từ giáo viên dạy *Ngữ văn*. Họ cần có năng lực thật sự trong giao tiếp, tổ chức, xây dựng, nghiên cứu. Vì thế, vấn đề đặt ra trong đào tạo ở các trường sư phạm là bên cạnh trang bị những kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở, kiến thức nghiệp vụ, kiến thức phương tiện cần thiết, cần chú trọng phát triển các năng lực, nhất là năng lực *tổ chức hợp tác* cho giáo viên *Ngữ văn* tương lai. Đó không chỉ là cơ sở nâng cao kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên (SV) mà còn là hành trang nghề nghiệp quý báu sau này đối với các em.

Tuy nhiên, thực tế đào tạo giáo viên *Ngữ văn* ở các trường sư phạm nhiều năm nay đã cho thấy: yêu cầu trên vẫn chưa được chú trọng đúng mức, còn tình trạng nặng về cung cấp kiến thức hơn là phát triển và rèn luyện các kĩ năng (KN) để SV biết cách hợp tác trong dạy học, học một cách chủ động và sáng tạo. Quan điểm “phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập của người học” trong quá trình tiếp nhận và cảm thụ tác phẩm sẽ khó phát huy hiệu quả nếu như người dạy chưa được trang bị năng lực này. Vì thế, việc tổ chức cho SV *Ngữ văn* biết cách *học hợp tác* (HHT), qua đó định hướng và hình thành năng lực tổ chức hợp tác trong nghề nghiệp cho các em. Đây là yêu cầu cần thiết và có ý nghĩa nhất định đối với chất lượng của quá trình đào tạo.

2. Kĩ năng HHT là một trong những KN học tập quan trọng, phù hợp với yêu cầu và phương thức đào tạo ở bậc đại học, cao đẳng hiện nay. Người học phải tham gia trực tiếp vào hoạt động học tập bằng cách thảo luận, hỗ trợ, thuyết phục; biết phản biện, bảo vệ ý kiến của mình trước các bạn. Trong học tập hợp tác, mỗi cá nhân không chỉ lĩnh hội tri thức, KN, hình thành những phẩm chất nhân cách của bản thân mà còn cần giúp mọi thành viên trong nhóm, tổ,... có khả năng đó. Năng lực tư duy sáng tạo, phân tích tổng hợp và giải quyết vấn đề của SV đạt được

cao hơn hẳn so với cách học truyền thống. Phương pháp dạy học này tạo nên môi trường hợp tác giữa SV-SV và sự tương tác giữa giảng viên (GV) - SV; người học sẽ là “trung tâm” của quá trình dạy học và GV chỉ giữ vai trò “định hướng” và “điều khiển”.

Để giúp SV có tâm thế chủ động hơn trong việc lĩnh hội tri thức nhằm phát triển những KN nghề nghiệp, chúng tôi đề xuất một số gợi ý định hướng để tổ chức HHT dựa trên các cơ sở sau:

1) Xuất phát từ “tính nghệ thuật” của môn học. Khác với các môn khoa học khác, văn học được coi là “nghệ thuật của ngôn từ”. Đây là một loại ngôn từ đặc biệt. Thông qua sự cô đúc, gọt giũa của nhà văn mà ngôn ngữ văn học có được tính hình tượng. Hình tượng văn học là sản phẩm sáng tạo của nhà văn nhằm biểu hiện sự cảm nhận, tưởng tượng của mình đối với cuộc sống. Tính chất tưởng tượng và hư cấu của hình tượng văn học là rất tiêu biểu. Việc dạy học *Ngữ văn* trong nhà trường chịu sự chi phối của phương thức phản ánh đặc thù này. Do vậy, trong chương trình đào tạo SV *Ngữ văn*, bên cạnh việc chú trọng cung cấp những “kiến thức nền”, GV cần quan tâm đặc biệt đến việc rèn cho SV năng lực *cảm nhận hình tượng*. Bản lĩnh, tài năng và tầm vóc của giáo viên dạy văn được quyết định phần lớn bởi năng lực này.

Tác phẩm văn chương tồn tại trong đối thoại. Đây là cuộc “đối thoại thầm lặng” giữa nhà văn với bạn đọc xung quanh hình tượng. Thầy và trò đều là những người đọc đặc biệt, rất cần tổ chức cuộc đối thoại đó diễn ra tự nhiên, không ai bị áp đặt. Vì lẽ đó, trong quá trình hướng dẫn SV cách thức nhận diện và khám phá hình tượng, GV cần kết hợp song song với việc rèn luyện năng lực liên tưởng, tưởng tượng về hình tượng để các em cảm nhận, chiếm lĩnh được hình tượng trong diện mạo sinh động, vẹn toàn của nó. Muốn vậy, GV cần tạo môi trường cho mỗi cá nhân được *tự phát hiện* và *tim kiếm* hình tượng cho riêng mình. HHT chính là môi

* Trường Cao đẳng sư phạm Bình Phước

trường tốt nhất để thực hiện yêu cầu trên. Thông qua HHT, dưới sự định hướng của GV, ngoài việc phát triển được các KN như *đọc, nghe, nói, viết* xung quanh hình tượng, tránh được sự lan man, tùy tiện trong cảm nhận, mỗi SV còn học được cách *kiểm soát và điều chỉnh* quá trình liên tưởng, tưởng tượng của mình đối với hình tượng qua trao đổi, tranh luận cùng nhau. Để việc định hướng HHT có hiệu quả, GV nên cân nhắc để lựa chọn cách chia nhóm, đề ra yêu cầu và xây dựng hệ thống bài tập, câu hỏi,... cho phù hợp đối với từng giai đoạn văn học, từng thể loại, phong cách tác gia, tác phẩm nghệ thuật khác nhau,... Đây sẽ là cơ sở để SV hình thành và phát triển các thao tác tư duy từ khái quát đến cụ thể (thời kì, giai đoạn, trào lưu, trường phái, tác gia, tác phẩm...) cũng như rèn luyện năng lực cảm nhận hình tượng cho mình và biết cách bồi dưỡng năng lực ấy cho HS.

2) Xuất phát từ yêu cầu đảm bảo “tính khoa học” của môn học. Chương trình đào tạo ngành sư phạm *Ngữ văn* hiện nay có lượng kiến thức khá nhiều và thường bị chi phối bởi nhiều yếu tố (như: thời gian, độ khó, dung lượng...) đối với từng học phần khác nhau đã tạo nên một áp lực rất lớn cho người dạy. GV không thể vừa đảm bảo yêu cầu cung cấp kiến thức lại vừa phát triển KN cho người học nếu như không có phương pháp dạy học phù hợp. Để có thể tổ chức và kiểm soát tốt quá trình học tập, đảm bảo yêu cầu định hướng kiến thức và giáo dục của môn *Ngữ văn* trong nhà trường cũng như nắm bắt khả năng làm việc độc lập, mức độ tiếp thu của từng đối tượng SV... thì HHT tỏ ra khá phù hợp. Lí do: - Cung cấp được lượng kiến thức cơ bản và có thể mở rộng (khi cần) trong điều kiện bị hạn chế về thời gian và nguồn tài liệu; - Định hướng được cách tiếp cận và khai thác khác nhau đối với đặc điểm từng giai đoạn và thể loại văn học (khả năng tự nhận biết, kinh nghiệm để nắm bắt và phân biệt những điểm tương đồng, khác biệt đối với từng loại hình, xu hướng sáng tác, chiều hướng vận động của văn học qua từng thời kì khác nhau... của SV sẽ được tăng dần và ngày một hoàn thiện hơn); - Giúp GV uốn nắn kịp thời những sai lệch (nếu có) cũng như có điều kiện để phát hiện, khai thác và phát triển tiềm năng; - Là cơ sở để rèn luyện và phát triển những KN, năng lực giao tiếp sư phạm cần thiết của người dạy; - Tích lũy được nhiều kiến thức, kinh nghiệm để vận dụng và điều chỉnh, điều khiển hành vi trong tổ chức hợp tác phù hợp theo tính chất và yêu cầu của bộ môn sau này.

3) Xuất phát từ yêu cầu nghề nghiệp. Lao động

của giáo viên dạy văn vừa mang tính nghệ thuật vừa mang tính sư phạm. Trong đó, tính nghệ thuật được hình thành từ sự yêu nghề, tính sư phạm được tạo dựng bằng kiến thức và KN. Do vậy, thuộc tính “tự nó” của người học trong HHT có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và đóng vai trò quyết định. Một SV - thầy giáo dạy văn trong tương lai - sẽ không thể có lòng yêu nghề nếu bị áp đặt cách hiểu và cách cảm cũng như không thể khai thác một cách hiệu quả, thuyết phục bài dạy nếu thiếu hụt về KN và chưa được thể hiện nhuần nhuyễn trong các thao tác. Sâu xa hơn, sự bản lĩnh, nhân cách, tính nhân văn, độ tinh tế trong giao tiếp và cảm hóa của người thầy cũng từ đây mà có. Do đó, yêu cầu đặt ra trong đào tạo giáo viên *Ngữ văn* không chỉ dừng lại ở việc giảng dạy những nội dung, phương pháp như thế nào mà còn là vấn đề định hướng và xây dựng những KN, phẩm chất và năng lực ra sao để SV có thể đáp ứng một cách tốt nhất những yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp đề ra.

Tóm lại, không thể tuyệt đối hoá vai trò của dạy HHT trong việc quyết định chất lượng của cảm thụ nghệ thuật nói riêng và việc đào tạo giáo viên *Ngữ văn* nói chung, nhưng cũng khó có thể phủ nhận vai trò của nó trong việc định hình và rèn luyện KN, năng lực cho người học cũng như góp phần đảm bảo cho sự ổn định lâu dài của các năng lực và KN ấy. Có thể khẳng định, dạy HHT chính là một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình định hướng và nâng cao chất lượng đào tạo “nghề dạy học” cho SV *Ngữ văn* ở các trường sư phạm. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Viết Chữ. **Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương trong nhà trường.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
2. Phan Trọng Luận. **Cảm thụ văn học, dạy văn học.** NXB Giáo dục, H. 1992.
3. Nguyễn Thị Hồng Nam. “Tổ chức hoạt động hợp tác trong học tập theo hình thức thảo luận nhóm”. Tạp chí *Giáo dục* số 26 (tháng 3/2002).

SUMMARY

Collaborative teaching with its own strong points and advantages has proved that it rather suitable to practicing many skills as well as building the necessary professional qualities for Literature students. Applying this point of view will contribute positively to the process of orienting the teaching. Besides, collaborative teaching will meet the need of innovating and enhancing the quality of teaching Literature in schools at present.